

BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 Tháng 8 2025

Vn-Index tăng 10 điểm, dù số mã giảm gấp 3 lần số mã tăng

- Vn-Index mở cửa tăng điểm chạm đúng vùng cản tại 1,665 điểm, sau đó giảm dần và giảm tới 32 điểm trong phiên sáng, nhưng hồi phục trong phiên chiều và đóng cửa tăng 10 điểm
- Số lượng mã giảm gấp hơn 3 lần số mã tăng. Tuy vậy, nhóm ngân hàng, cùng 1 số cổ phiếu như VIC VHM KBC BSR KBC GEE tăng rất mạnh đẩy chỉ số
- Trong nhóm ngân hàng, VPB VIB LPB OCB tăng trần
- Nhiều nhóm ngành giảm điểm như chứng khoán, thép, dầu khí, bất động sản (trừ VIC VHM VRE), xây dựng, bán lẻ, khu công nghiệp, phân đạm...
- Tóm lại, hôm nay là phiên xanh vỏ đỏ lòng, vài mã vốn hóa lớn đẩy chỉ số, trong khi số mã giảm rất lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 30.1% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

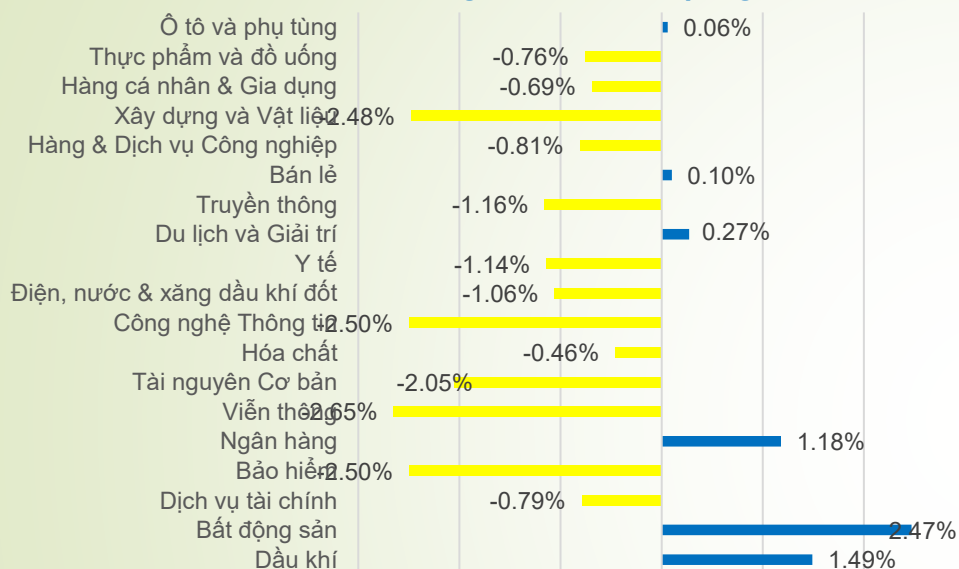


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,664.4	283.7	110.0
(+/-)	10.16	-2.72	0.22
(%)	0.61%	-0.95%	0.20%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	2,274	205	119
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	64,212	3,432	1,657
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(442)	203	(2)
Số mã tăng	83	50	104
Số mã giảm	259	129	165
Số mã giá không đổi	39	47	94

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	36.13	1.48
2	Nguyên vật liệu	19.32	1.73
3	Công nghiệp	15.43	2.26
4	Hàng Tiêu dùng	16.11	2.39
5	Dược phẩm và Y tế	16.32	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.46	4.35
7	Viễn thông	31.76	5.93
8	Tiện ích Cộng đồng	14.71	1.79
9	Tài chính	20.10	2.05
10	Ngân hàng	11.34	1.81
11	Công nghệ Thông tin	19.47	3.97

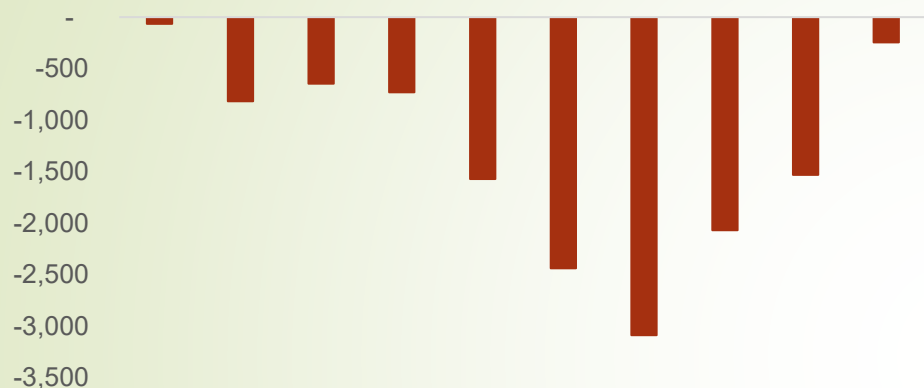
- Nếu xét trên nền chỉ số, rõ ràng hôm nay là phiên tích cực, với việc Vn-Index đóng cửa gần như cao nhất ngày, và rút chân hơn 40 điểm so với giá thấp nhất
- Dù có hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng, đa phần các cổ phiếu vẫn đóng cửa cao hơn giá thấp nhất rất nhiều, do đó đây cũng là tín hiệu tích cực
- Như đã nói hôm qua, Vn-Index đang gặp khó chút tại vùng kháng cự 1,665 điểm, nên áp lực bán có tăng cũng là bình thường. 1,665 điểm là đỉnh của cây nến giảm ngày 15/8
- Thị trường về cơ bản vẫn rất mạnh. Chúng tôi vẫn kiên định quan điểm: giảm là cơ hội để mua vào cổ phiếu. 1 chút kháng cự tại 1,665 không đủ để khiến Vn-Index điều chỉnh quá sâu được.
- Rõ ràng, thời điểm giảm của phiên sáng là cơ hội tốt để mua vào cổ phiếu
- Thật sự, chúng tôi cho rằng, Vn-Index sẽ tăng đến 1,800 điểm mới có 1 cú điều chỉnh đủ lớn vì dòng tiền hiện đang rất mạnh
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	6.89%	KBC	6.93%	VDS	6.73%	MCM	0.00%	VGC	-0.15%	ACG	0.13%	TDM	0.00%	GVR	1.74%
VPB	6.87%	VHM	5.43%	DSC	5.82%	VCF	0.00%	CTD	-0.76%	DHC	-1.38%	REE	0.00%	VFG	0.00%
VIB	6.83%	VIC	5.08%	BSI	5.75%	BHN	0.00%	HTI	-1.74%	PTB	-2.23%	HNA	0.00%	DPR	-2.26%
OCB	6.64%	TCH	2.78%	DSE	3.26%	KDC	-0.19%	CTR	-2.49%	HPG	-2.66%	SHP	-0.28%	PHR	-2.47%
SSB	4.35%	VRE	0.17%	TVS	3.07%	SBT	-0.60%	BMP	-2.50%	HSG	-3.83%	CHP	-0.59%	DPM	-2.65%
MSB	3.81%	KOS	0.13%	VCI	0.65%	VNM	-0.83%	HHV	-3.14%	NKG	-4.72%	VSH	-0.75%	CSV	-2.97%
TCB	3.32%	VPI	0.00%	VIX	0.55%	SAB	-0.85%	VCG	-4.60%			PGD	-0.78%	DGC	-3.13%
CTG	2.02%	BCM	0.00%	FTS	-1.47%	FMC	-1.18%	CII	-4.96%			TMP	-0.81%	AAA	-3.53%
NAB	1.92%	DXG	-0.23%	SSI	-1.77%	ANV	-1.27%	PC1	-6.55%			PPC	-0.90%	DCM	-3.57%
STB	1.69%	DIG	-0.40%	BCG	-2.37%	MSN	-1.29%					PGV	-0.95%		
BID	-0.37%	KDH	-0.82%	VND	-2.63%	BAF	-1.45%					POW	-1.54%		
SHB	-1.08%	DXS	-1.54%	CTS	-2.81%	VHC	-1.89%					GAS	-2.29%		
MBB	-1.42%	SIP	-2.33%	HCM	-2.93%	HAG	-2.10%					BWE	-2.64%		
ACB	-1.58%	SZC	-2.47%	AGR	-3.41%	DBC	-3.07%					NT2	-3.57%		
VCB	-1.87%	IJC	-3.02%	ORS	-4.04%	PAN	-3.85%					GEG	-3.89%		
HDB	-2.00%	NVL	-3.33%	EVF	-4.78%	ASM	-3.92%								
TPB	-2.82%	QCG	-3.42%												
EIB	-2.89%	SJS	-4.43%												
		NLG	-4.65%												
		PDR	-4.67%												
		CRE	-4.74%												
		HDC	-5.54%												
		HDG	-6.62%												

Giao dịch khối ngoại

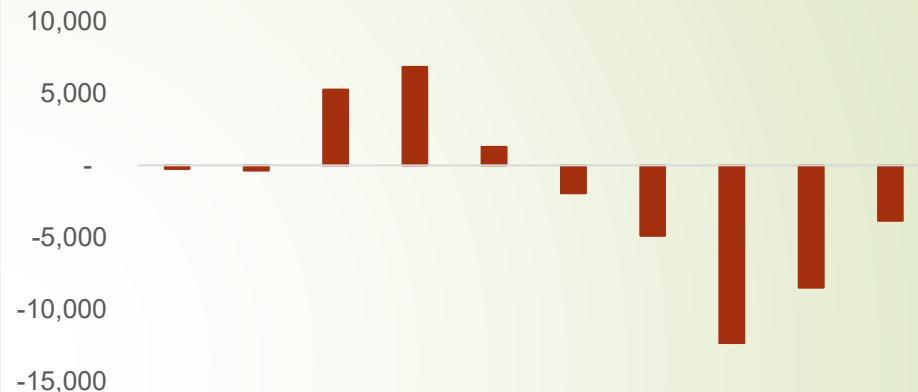
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SHS	HNX	263.72	23.24	240.48
2	SHB	HOSE	292.20	85.69	206.51
3	VIX	HOSE	292.92	91.25	201.67
4	VSC	HOSE	169.25	24.30	144.95
5	MBB	HOSE	183.13	40.89	142.24
6	BSR	HOSE	140.36	51.72	88.64
7	DXG	HOSE	117.73	29.53	88.20
8	SSI	HOSE	170.72	103.31	67.41
9	EIB	HOSE	90.55	27.25	63.30
10	PC1	HOSE	98.81	36.26	62.56
11	KBC	HOSE	191.58	129.06	62.51
12	GMD	HOSE	81.79	22.88	58.91
13	VCI	HOSE	86.94	30.21	56.73
14	DIG	HOSE	67.66	16.58	51.07
15	PDR	HOSE	89.61	39.27	50.34

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	105.53	642.21	- 536.68
2	FPT	HOSE	462.61	641.74	- 179.14
3	CII	HOSE	56.23	203.09	- 146.86
4	VND	HOSE	60.14	193.05	- 132.91
5	HPG	HOSE	94.63	203.36	- 108.73
6	GEX	HOSE	96.36	203.85	- 107.48
7	VRE	HOSE	44.55	142.47	- 97.92
8	DGC	HOSE	37.95	123.90	- 85.95
9	TCH	HOSE	14.81	76.49	- 61.68
10	VCB	HOSE	52.46	110.39	- 57.93
11	DGW	HOSE	7.13	49.74	- 42.62
12	TVS	HOSE	1.27	43.72	- 42.45
13	GEE	HOSE	3.47	40.60	- 37.13
14	VNM	HOSE	28.30	62.72	- 34.42
15	ORS	HOSE	3.16	36.78	- 33.62

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.79	-1.22%	-0.50%	-11.86%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.10	-0.96%	-0.61%	-13.41%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,358.70	0.81%	0.29%	27.18%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,263	0.03%	0.06%	3.81%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,520	0.11%	0.26%	3.79%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,580	0.00%	0.28%	2.82%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.46%	-0.03%	-1.31%	0.42%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.66%	0.01%	0.11%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.76%	0.00%	0.07%	0.59%

Nợ vay nhóm bất động sản niêm yết liên tục lập đỉnh mới, gần chạm mốc 319.000 tỷ

Tính đến ngày 30/6/2025, tổng dư nợ vay (tín dụng ngân hàng, trái phiếu, đối tác) của 77 doanh nghiệp bất động sản trên sàn ghi nhận mức kỷ lục mới gần 319.000 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2024, tăng 38% so với cuối năm 2023, tăng 44% so với cuối năm 2022 và tăng 63% so với cuối năm 2021.

Tổng Giám đốc OCB hé lộ động lực tăng trưởng tín dụng nửa cuối 2025

Nửa đầu năm 2025, tín dụng toàn hệ thống đã tăng gần 10% chủ yếu nhờ động lực từ đầu tư công và sự phục hồi của thị trường bất động sản. 6 tháng cuối năm, OCB kỳ vọng tín dụng tiếp tục tăng trưởng nhờ nhu cầu vốn từ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các dự án năng lượng tái tạo. Nhiều dự án quy mô lớn đã được khởi động, góp phần duy trì cầu tín dụng ổn định.

Mỹ âm thầm thêm tăng thuế với hơn 400 sản phẩm thép nhôm chịu thuế quan 50%, ước tính 320 tỷ USD chịu ảnh hưởng

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Dragon Capital sắp rót hơn 1.100 tỷ vào HSC

Dragon Capital đăng ký chi hơn 1.134 tỷ đồng để mua 113,4 triệu cổ phiếu của HSC trong đợt phát hành thêm, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu 31,5% và vị trí cổ đông lớn nhất.



CII đề xuất làm tuyến đường trên cao dọc Quốc lộ 51 không sử dụng vốn Nhà nước

UBND tỉnh Đồng Nai mới đây có buổi làm việc với đại diện liên danh nhà đầu tư CII về việc chọn phương án tài chính khi thực hiện dự án tuyến đường trên cao dọc quốc lộ 51 từ ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp - đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.



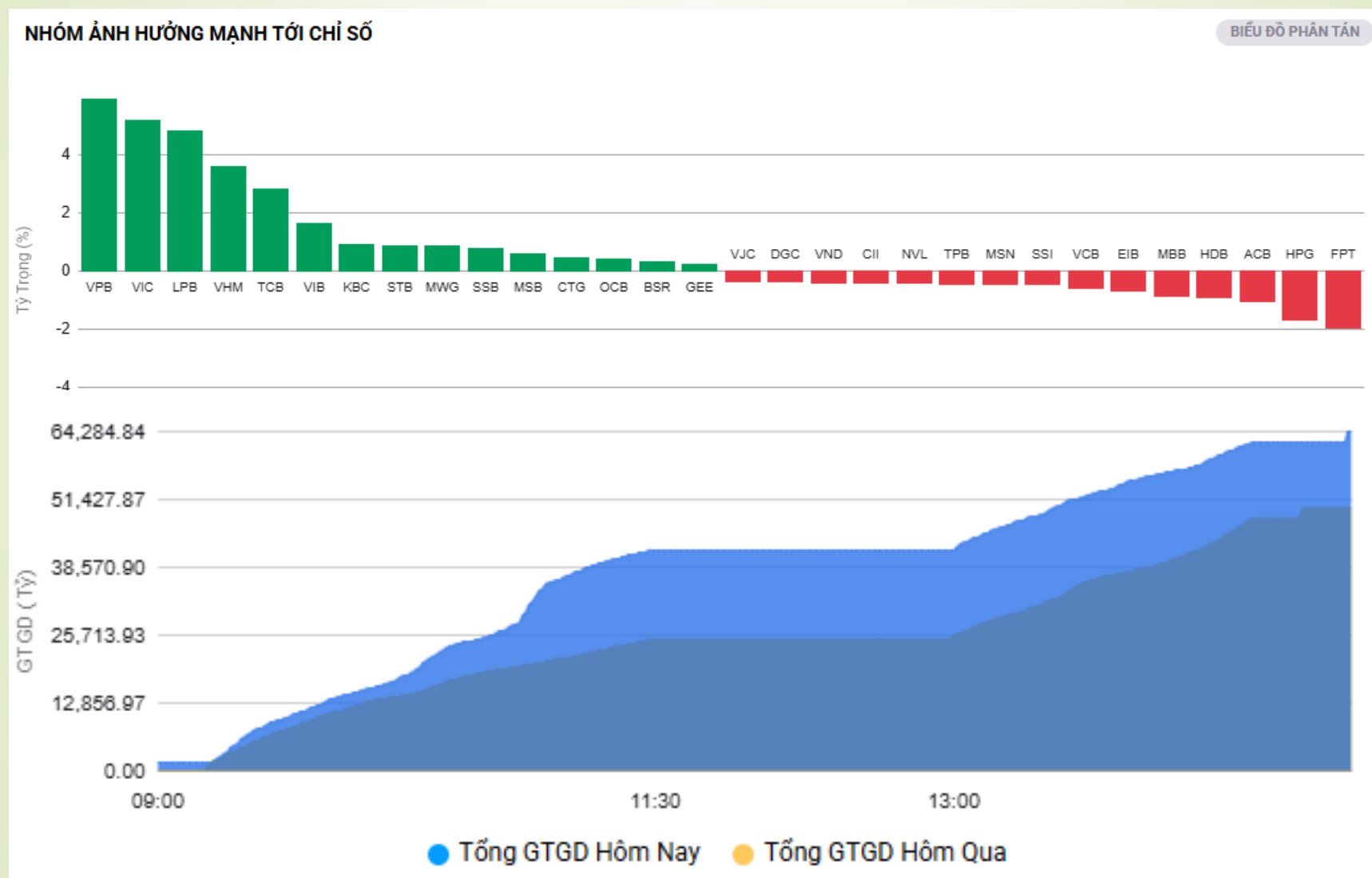
Tập đoàn Hòa Phát làm dự án bất động sản gần 5.000 tỷ đồng tại Hưng Yên

Sáng 19/8, tại xã Yên Mỹ, Hưng Yên, HPG khởi công dự án Khu nhà ở xã hội và nhà ở công nhân Yên Mỹ II, tổng vốn 4.960 tỷ đồng, cung cấp hơn 9.000 căn hộ phục vụ khoảng 11.500 lao động.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
MBB	08/14/2025	08/13/2025	08/21/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SFI	08/18/2025	08/15/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DPM	07/16/2025	07/15/2025	09/03/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CET	08/06/2025	08/05/2025	09/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
NAV	08/25/2025	08/22/2025	09/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BIC	09/10/2025	09/09/2025	09/09/2025	Phát hành cổ phiếu	72.30%	
GEE	08/21/2025	08/20/2025	09/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	36,550	-39.5%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	20,650	-12.0%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	40,500	-18.0%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,800	2.5%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	28,000	12.5%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	31,850	-19.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,600	-23.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	63,000	15.1%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,700	15.2%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	27,400	15.0%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,850	0.8%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,150	2.8%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	43,100	12.5%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	36,500	5.6%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	21,700	-4.1%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,800	-6.3%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	40,100	-10.2%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	30,000	-25.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	60,300	9.3%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	99,000	-33.2%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	54,100	-12.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	62,200	-3.2%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,650	-17.6%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	35,100	-32.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	24,500	-23.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,350	8.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	70,500	17.7%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.